



TỦ SÁCH ĐẠO PHẬT NGÀY NAY



NGHI THỨC
PHẬT ĐẢN

Thích Nhật Từ
biên soạn

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

NGHI THỨC PHẬT ĐẢN

TỦ SÁCH ĐẠO PHẬT NGÀY NAY

Chủ nhiệm:

TT. Thích Nhật Từ

(ĐT: 0908.153.160; email: thichnhattu@gmail.com)

Tủ sách Đạo Phật Ngày Nay do Thầy Thích Nhật Từ chủ biên bao gồm các Nghi thức tụng niệm thuần Việt và trên 200 đầu sách nghiên cứu và ứng dụng về Phật học, thuộc loại sách gối đầu giường cần thiết cho mọi đối tượng độc giả.

Tủ sách Đạo Phật Ngày Nay đã xuất bản trên 100 CD về Đại tạng kinh Việt Nam và nhiều tác phẩm Phật học dưới dạng MP3. Đây là ấn bản đầu tiên trên thế giới về thể tài này. Tủ sách đã xuất bản hàng trăm sách nói Phật giáo, CD và VCD tân nhạc, cải lương và tiếng thơ Phật giáo. Ngoài ra còn có hàng ngàn VCD pháp thoại của Thầy Thích Nhật Từ và các vị pháp sư khác về nhiều chủ đề từ gia đình, xã hội đến đạo đức và tâm linh.

Quý tác giả, dịch giả muốn xuất bản sách nghiên cứu và ứng dụng Phật học, quý Phật tử muốn ấn tống kinh sách Phật giáo, các đại lý cần nhận sách phát hành, xin vui lòng liên hệ:

© **NHÀ SÁCH ĐẠO PHẬT NGÀY NAY**

Chùa Giác Ngộ, 92 Nguyễn Chí Thanh, P.3, Q.10, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (028) 3839-4121; 3830-0805

www.daophatngaynay.com | www.chuagiaco.com

TỦ SÁCH ĐẠO PHẬT NGÀY NAY

THÍCH NHẬT TỪ

biên soạn

NGHI THỨC
PHẬT ĐẢN

(Tái bản lần 5)

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

MỤC LỤC

Lời nói đầuvii

Phần Dẫn Nhập

1. Nguyện Hương 1

2. Tán Phật Và Đánh Lễ Tam Bảo..... 3

3. Tán Hương 4

4. Phát Nguyện Trì Kinh 5

5. Tán Dương Giáo Pháp..... 5

Phần Chánh Kinh

Thi Kệ Cuộc Đời Đức Phật 7

Phần Hồi Hương

6. Kinh Tinh Hoa Trí Tuệ 31

7. Kệ Tắm Phật..... 33

8. Xướng Lễ Cuộc Đời Đức Phật..... 34

9a. Sám Phật Đản 37

9b. Sám Khánh Đản 41

10. Mười Nguyện Phổ Hiền 43

11. Hồi Hương Công Đức 44

12. Lời Nguyện Cuối..... 45

13. Đánh Lễ Ba Ngôi Báu 47

LỜI NÓI ĐẦU

1. VÀI NÉT VỀ ĐỨC PHẬT

Từ “Phật” trong âm Hán Việt là từ viết tắt từ chữ Phật-đà, được phiên âm từ chữ “Buddha” của tiếng Pali và Sanskrit, vốn là danh từ chung chỉ cho bậc đã giác ngộ hoàn toàn, mà người Việt Nam từ xa xưa đã đọc chuẩn là “Bụt”.

Quê hương của Ngài là tiểu bang Thích-ca (Sakya), một trong mười sáu nước liên bang Ấn Độ thời cổ đại. Kinh đô của đất nước nhỏ là vương thành Ca-tỳ-la-vệ (Kapilavatthu), nằm dọc theo bờ sông Rohini, chạy dài theo chân Hy mã Lạp sơn, nay thuộc về vùng Terai của nước Nepal.

Đức Phật, người đã khai mở và giới thiệu con đường tuệ giác vốn là thái tử Cồ-đàm (Gotama) Tất-đạt-đa (Siddhattha), con của vua Tịnh Phạn (Suddhodana), và hoàng hậu Ma Gia (Mâyâ), sanh vào ngày trăng tròn tháng Vesak, nhằm ngày rằm tháng 4, năm 624 TTL. Vua và hoàng hậu đều là những người nhân đức, trị vì muôn dân bằng con đường đạo đức.

Như nhiệm vụ chu toàn trong việc hiến tặng cho đời một con người siêu phàm, Mẹ của Ngài đã qua đời bảy ngày sau khi hạ sinh ra Ngài. Em của hoàng hậu là bà Ma-ha Ba-xà-ba-đề (mahâpajâpati) đã thay người quá cố nuôi dưỡng thái tử với tư cách kế mẫu. Khi còn trẻ, Ngài là một thái tử tuấn tú và thông minh xuất chúng. Văn chương và võ nghệ đều tinh thông hơn người.

viii • NGHI THỨC PHẬT ĐẢN

Tin mừng thái tử ra đời, vua Tịnh Phạn đã có người xứng đáng kể nghiệp chẳng mấy chốc vang khắp xứ. Nổi tiếng nhất trong số các đạo sĩ tiên tri và giỏi về nhân tướng học là đạo sĩ A-tư-đà (Asita) đã tìm đến hoàng cung, xem tướng thái tử. Nhìn thấy những tướng đặc biệt nơi thái tử, đạo sĩ mừng rỡ, rồi lại buồn khóc. Được hỏi duyên cớ, vị đạo sĩ thưa: “Thái tử là bậc xuất chúng. Nếu chịu nổi nghiệp cha sẽ trở thành bậc đại minh vương (cakkavattin), thống nhiếp thiên hạ bằng đạo đức. Nếu chọn con đường tâm linh sẽ trở thành bậc thầy vĩ đại nhất trong loài người. Tôi mừng vì có một bậc siêu phàm ra đời. Tôi buồn vì tuổi già tôi không thể sống tới ngày đó để học được đạo lý cao siêu.

Đức Phật đã được tôn xưng là “Bậc thánh minh triết (muni = mâu-ni) của dân tộc Thích-ca (sakya).” Danh hiệu “Thích-ca-mâu-ni” bắt đầu xuất hiện từ đó. Đối với các vị Sa-môn và Bà-la-môn, hai hình thái tôn giáo đối lập về ý thức hệ tu tập, đức Phật được biết đến qua danh hiệu “Sa-môn Cồ-đàm.” Đối với những người đi theo dấu chân tinh thức của Ngài, đức Phật được biết đến qua danh hiệu “Thế Tôn” bậc được cả thế giới tôn kính, bậc khả kính trong đời. Trong thực tế, Ngài được gọi nôm-na là đức Phật Thích-ca hay đức Phật Tổ.

Sau khi trở thành bậc tuệ giác, đức Phật Gotama thuyết pháp lần đầu tiên cho năm anh em đồng tu của Ngài tại vườn Nai, nay là Sarnath. Từ ngày ấy, theo Nam tông, Ngài giáo hóa suốt 45 năm, theo Bắc tông 49 năm, không mệt mỏi. Đối tượng thính chúng của Ngài rất đa dạng, bao gồm mọi tầng lớp xã hội, nam nữ, già trẻ, mọi sắc tộc màu da, từ người cao sang đến kẻ hạ tiện, từ thương gia đến hành khất, từ người thánh thiện đến kẻ cướp đường, hoàn toàn không hề có tâm phân biệt đối xử. Nhờ đó, an lạc và hạnh phúc đã có mặt ở mọi nơi. Năm 80 tuổi đức Phật qua đời ở Kusinàra (Câu-thi-na, nay

thuộc bang Uttar (Pradesh), để tiếp tục hành trình hóa độ ở các hành tinh khác.

2. VÀI NÉT VỀ NGHI THỨC

Quyển nghi thức này được biên soạn hoàn tất năm 1994, được thọ trì tại chùa Giác Ngộ từ dạo đó. Nhưng cho đến năm 2006, nghi thức mới chính thức được xuất bản, sau khi đã được hiệu chính.

Mặc dù gọi là nghi thức Phật đản, nghi thức này có thể sử dụng cho các khóa lễ tưởng niệm đức Phật thành đạo, chuyên pháp luân và niết-bàn. Theo Nam tông, đức Phật sinh vào ngày rằm tháng 4. Ngày này được gọi là ngày tam hợp, vì theo văn hệ Pali, đức Phật đản sinh, thành đạo và vô dư niết-bàn cùng ngày rằm tháng Vesak, tương đương rằm tháng 4 AL. Theo Bắc tông, đức Phật đản sinh vào ngày mùng 8 tháng 4, thành đạo ngày mùng 8 tháng 12 và nhập niết-bàn ngày 15 tháng 2.

Nghi thức gồm có ba phần. Phần nghi thức dẫn nhập mang tính hành trì tôn giáo, thể hiện lòng tôn kính Phật, Pháp và Tăng.

Phần chánh kinh là thi kệ về cuộc đời đức Phật, vốn là bài đầu tiên trong quyển *Kinh tụng Hằng Ngày* do chúng tôi biên tập và xuất bản năm 1994, theo sau đó là 48 bài kinh căn bản của hai truyền thống Nam tông và Bắc tông. Thi kệ này do cư sĩ Phan Khắc Nhuận diễn thơ dựa vào tác phẩm Tiểu Sử Đức Phật Thích-ca Mâu-ni trong *Phật học phổ thông* của HT. Thích Thiện Hoa, có tham khảo tác phẩm lịch sử Đức Phật Thích-ca của HT. Thích Minh Châu. Nguyên tác thi kệ gồm hơn 900 câu, soạn giả đã tinh lược một phần nữa, nhuận thơ và hiệu đính tư tưởng giáo lý và các sự kiện lịch sử theo truyền thống Đại thừa, có đối chiếu với các tài liệu về cuộc đời đức Phật trong kinh điển Nam tông. Mục đích làm ngắn gọn là để

x • NGHI THỨC PHẬT ĐẢN

giúp cho người đọc tụng nhanh chóng hiểu được cuộc đời của Phật và những đóng góp của Ngài cho nhân loại.

Thi kệ chia làm ba phần chính. Phần thứ nhất miêu tả sự đản sinh, dòng họ gia thế của đức Phật, trình bày tài đức siêu quần của Ngài, đời sống vương giả vợ đẹp con xinh không thể kèm chân Ngài trước lý tưởng xuất gia, cầu quả vị giác ngộ giải thoát. Phần thứ hai trình bày ý chí xuất trần của Phật, trải qua sáu năm khổ hạnh rừng sâu, tu tập tất cả các pháp môn nổi tiếng lúc bấy giờ. Ngài đã chóng chứng ngộ các pháp tu đó nhưng rồi Ngài nhận ra rằng các pháp này chưa đưa đến giải thoát thật sự. Cuối cùng Ngài từ bỏ khổ hạnh, chuyên tâm thiền định, quán lý Duyên Khởi và Trung Đạo mà thành Phật. Phần thứ ba nói về sự nghiệp hoằng pháp lợi sanh của Phật trong suốt 49 năm, bao gồm sự hóa độ theo căn cơ thứ lớp, vận dụng nhiều phương tiện, và độ tất cả những người hữu duyên với tinh thân bình đẳng. Bài thi kệ kết thúc bằng cách nhắc lại những lời giáo huấn sau cùng của Phật trước khi Ngài Niết-bàn vô dư.

Phần sám nguyện và hồi hướng, ngoài các bài sám nguyện ca ngợi cuộc đời đức Phật là bài kệ tám Phật và theo sau là xướng lễ cuộc đời của Ngài. Bài kệ tám Phật thường được sử dụng trong nghi thức Phật đản, thường được kéo dài một tuần lễ tại các chùa Bắc tông Việt Nam.

Để đánh dấu sự kiện trọng đại về sự ra đời của đức Phật, người ta đã lật ngửa lên những gì bị úp xuống, dựng đứng lại những gì bị ngã xuống, đem ánh sáng vào trong bóng tối, tuần lễ Phật đản được diễn ra từ ngày đản sinh theo Bắc tông và kết thúc vào ngày đản sinh theo Nam tông. Đây là sự tôn vinh chỉ có trong các chùa theo Bắc tông Việt Nam. Phần xướng lễ cuộc đời đức Phật sẽ giúp người đọc ôn lại một cách bao quát các mấu chốt quan trọng trong cuộc đời hoằng hóa của Phật, sau khi đọc qua phần thi kệ.

Mục đích của nghi thức sử thi này là giúp người đọc tụng ôn lại cuộc đời và sự nghiệp hồng pháp độ sanh của Phật trước khi đi vào các giáo pháp căn bản mà Ngài đã dạy trong 48 bài kinh tiếp theo sau trong nghi thức *Kinh Tụng Hằng Ngày*. Nhờ vậy, người đọc tụng và thọ trì kinh điển có thể phát lòng tôn kính đối với Phật và giáo pháp cao thượng của Ngài.

Bao nhiêu công đức có được từ việc xuất bản nghi thức này xin hồi hướng đến tất cả mọi người và muôn loài.

Giác Ngộ, rằm tháng 7 (nhuần) 2006

Kính cẩn

Thích Nhật Từ

1. NGUYỆN HƯƠNG

(Chủ lễ qui ngay thẳng, dâng ba nén hương lên ngang trán và xướng bài Nguyên Hương. Đại chúng mặc niệm và quán tưởng theo lời Nguyên)

Nam-mô Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật. O

Nguyên đem lòng thành kính

Gởi theo đám mây hương

Phưởng phất khắp mười phương

Cúng dường ngôi Tam Bảo

Thệ trọn đời giữ đạo

Theo tự tánh làm lành

Cùng pháp giới chúng sanh

Cầu Phật thương gia hộ:

Tâm bồ đề kiên cố

Chí tu học vững bền

Xa bể khổ nguồn mê

Chóng quay về bờ giác.

O

Dung nhan Thế Tôn như vàng nhật nguyệt

Lại như mặt trời phóng quang minh

Hào quang trí tuệ chiếu muôn nơi

Hỷ xả từ bi truyền khắp chốn.

Thế Tôn đức tướng vô tận

Tán thán muôn kiếp không cùng.

Chúng con ở đạo tràng Giác Ngộ, nhân ngày Phật đản, cung kính quì trước chánh điện, chiêm ngưỡng bảo tượng đức Phật sơ sanh, lay mừng kim thân của đức Từ phụ, tán dương công đức bậc thầy ba cõi, xưng tụng hồng danh bậc giác ngộ của muôn loài. Chúng con nguyện: chánh pháp được lan truyền khắp chốn; lời Phật dạy được phổ biến muôn nơi; người người từ bỏ tham giận, si, mê; tưới tắm từ bi, hạnh phúc; làm lành lánh dữ, thương yêu đùm bọc lẫn nhau; thế giới dứt nghiệp binh đao; muôn loài an vui giải thoát. O

Lại nguyện đời đời kiếp kiếp thường làm bà con Phật pháp, quyên thuộc từ bi, hộ trì Tam Bảo ở mãi thế gian, sống trọn đời trong an vui, tự tại. Từ nay, sạch hết não phiền, thoát vòng mê muội. Nguyện cùng pháp giới chúng sanh đều chứng thành quả Phật. O

Nam-mô Hương Cúng Dường Bồ-tát

Ma-ha-tát. (3 lần) OOO

(Chủ lễ xá 3 xá rồi cắm nhang vào lư hương)

2. TÁN PHẬT VÀ ĐÁNH LỄ TAM BẢO

(Đại chúng đứng chắp tay, cung kính hướng về Phật, xướng lay)

Đấng Pháp Vương vô thượng,
Ba cõi chẳng ai bằng,
Thầy dạy khắp trời người,
Cha lành chung bốn loài.
Nay con nguyện quy y,
Diệt trừ vô lượng tội,
Dâng lên lời tán thán,
Ức kiếp vẫn không cùng. (1 xá) O

Phật là đấng giác ngộ mình
Độ người thoát khỏi tử sinh bao đời
Từ bi, trí tuệ rạng ngời
Là thầy ba cõi trời người xưa nay.

Chí tâm đánh lễ tất cả Đức Phật ba đời
thường trú trong mười phương. (1 lay) O

Pháp là phương thuốc diệu thay,
Chữa lành bệnh khổ bao loài chúng sanh,
Nhu vàng trắng sáng lung linh,
Soi đường ra khỏi u minh mê mờ.

Chí tâm đánh lễ tất cả Tôn Pháp ba đời thường trú trong mười phương. (1 lạy) O

Tăng là những bậc chân tu,
Biết đời huyễn mộng, già từ ra đi,
Thấm nhuần trí tuệ, từ bi,
Độ đời thoát khỏi tham... si khổ sầu.

Chí tâm đánh lễ tất cả Hiền Thánh Tăng ba đời thường trú trong mười phương.

(1lạy) OOO

3. TÁN HƯƠNG

(Đại chúng ngồi thẳng lưng theo tư thế hoa sen. Duy na và Duyệt Chúng khai chuông mõ. Từ đây trở đi, chủ lễ xướng và đại chúng cùng tụng theo)

Lò hương vừa bén chiêm đàn
Tỏa xông pháp giới đạo tràng mười phương
Hiện thành mây báu cát tường
Xin Phật chứng giám tâm hương chí thành
Pháp thân các Phật tịnh thanh
Chứng minh hương nguyện, phước lành
rưới ban.

Nam-mô Hương Vân Cái Bồ-tát. (3lần) OOO

4. PHÁT NGUYỆN TRÌ KINH

Lạy đấng Thầy ba cõi,
Quy mạng Phật mười phương.
Nay con phát nguyện lớn,
Thọ trì tạng Pháp Bảo,
Trên đền bốn ơn nặng,
Dưới cứu khổ ba đường.
Nguyện cho người thấy nghe
Đều phát tâm bồ-đề,
Sống an vui giải thoát. O

Nam-mô Bồn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật.

(3lần) OOO

5. TÁN DƯƠNG GIÁO PHÁP

Pháp Phật cao siêu, lý rộng sâu,
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu,
Nay con gặp được xin trì tụng,
Nguyện hiểu chân kinh nghĩa nhiệm mầu.
Nam-mô Khai Pháp Tạng Bồ-tát (3lần) O

THI KÊ CUỘC ĐỜI ĐỨC PHẬT

Phật sanh tại Ca-tỳ-la-vê,
Nay thuộc về lãnh thổ Nê-pal,
Tuyết sơn cao ngất mây ngàn,
Xuân về trong cảnh giang san tươi hồng. O

Khắp cả nước đơm bông kết lá,
Dân chúng hầu như đã thuần lương,
Đức vua Tịnh-phạn đường đường,
Trị vì vương quốc thời đang thái bình.
Cả đất nước yên lành rất đổi,
Vua thuộc về dòng dõi Thích-ca,
Đức bà hoàng hậu Ma-da,
Thuộc hàng quyền quý trải qua bao đời.
Cả hai vị là người thiện nghiệp,
Có nhân lành, nhiều kiếp tu hành.
Cả hai đức hạnh xứng danh,
Vào hàng cha mẹ muôn nghìn lê dân.
Nhân vào dịp kinh thành có lễ,
Vua tôi cùng hội để vui ca,

Bấy giờ hoàng hậu Ma-da,
Vừa lên dâng lễ hương hoa điện thờ.
Trước ngọ môn xong giờ bố thí,
Hoàng hậu về nơi nghỉ trong cung,
Bỗng mơ voi trắng trên không,
Sáu ngà trắng toát từ hông đi vào.
Bà đem điều chiêm bao vừa đặt
Kể thánh hoàng Tịnh-phạm cùng nghe,
Đức vua an ủi vỗ về,
Lệnh truyền gọi kẻ tiên tri luận bàn. O

Rằng: Hoàng hậu sinh hàng con quý,
Tài sức cao đức trí vẹn toàn,
Đức vua mừng rỡ vô vàn,
Vì chung có kẻ đảm đang ngôi trời.
Rằm tháng tư trăng tròn vừa đến,
Lâm-tì-ni thượng uyển xinh tươi,
Trong khi hoàng hậu dạo chơi,
Bỗng nghe hoa ngát hương trời Vô Ưu.
Đưa tay phải nâng niu định ngắt,
Thái tử liền bắt giáng sinh,
Bấy giờ khắp chốn kinh thành,
Bỗng nhiên khí hậu mát lạnh hắt ra. O

Muôn cây cỏ đơm hoa kết trái,
Nước sông nguồn bồng thảy cao thêm,
Không trung chim hót vang rền,
Hào quang tỏa sáng khắp miền mười
phương.

Vua Tịnh-phạn vô cùng vui sướng,
Mời tiên tri xem tướng kỳ tài,
A-tư-đà đoán tương lai,
Rằng: “Người tướng tốt bả hai đũa đầy.” O

Thái tử đủ đức tài bậc thánh,
Nhưng đức vua chẳng muốn chút nào,
Chỉ vì như vậy mai sau,
Ai người kế vị vua trao ngôi trời.
Vua Tịnh-phạn muốn dời định mệnh,
Nên Thánh Hoàng quyết định đặt tên,
Sĩ-đạt-ta nghĩa nói lên,
Là người thành đạt ngôi trên vững vàng.
Cái ngôi vị thánh hoàng ám chỉ,
Là ngôi trời cai trị muôn dân,
Đâu ngờ ngôi vị thánh nhân,
Lại là ngôi Phật xuất trần xưa nay. O

Riêng hoàng hậu sau ngày sinh nở,
Chỉ bảy ngày sống ở trần gian,
Nghĩ mình nhiệm vụ chu toàn,
Không còn nghiệp báo buộc ràng trăm luân.
Sau khi trút sắc thân bốn đại,
Bà vãng sanh về lại cõi trời,
Cõi trời Đao-lợi yên vui,
Tâm hồn trong sạch sống đời thanh cao. O

Vua Tịnh-phạn liền trao thái tử,
Gô-ta-mi gìn giữ dưỡng nuôi,
Mỗi ngày một lớn khôn rồi,
Thân hình diện mạo ra người khôi ngô.
Tài năng cũng cơ hồ bộc lộ,
Sức khỏe tốt, đức độ hơn người,
Thông minh trí tuệ tuyệt vời,
Nghề văn nghiệp võ học thời tinh thông.
Thời gian ngắn đã hơn thầy dạy,
Nên nhiều thầy e ngại cáo lui,
Dù thầy giỏi nhất được mời,
Chỉ thời gian ngắn là thôi sạch nghề.

Mặc dầu đã cực kỳ quyền quý,
Là đương kim kế vị ngai vàng;
Dù là thái tử cao sang,
Không hề ngạo mạn huênh hoang khinh
người. O

Vì lẽ ấy vua tôi yêu quý,
Thần dân đều nể vị tôn vinh;
Càng yêu càng quý con mình,
Vua cha càng thấy sự tình lo âu.
Sợ cái cảnh mai sau thái tử,
Sẽ thành người tu sĩ xuất gia,
Để thành vị Phật như là,
Những lời tiên đoán của A-tư-đà.
Nhất là thấy dần dà khôn lớn,
Thái tử thường lẳng lẳng trầm tư;
Ít khi cười nói vô tư,
Ít khi vui vẻ giống như thiếu thời. O

Lòng lo sợ những lời tiên đoán,
Sẽ đến hồi linh ứng tương lai,
Vua cha dùng kế trong ngoài,

Truyền xây cung điện lâu đài ba nơi.
Để thái tử vui đời tráng lệ,
Tạo tung bừng như lễ quanh năm,
Bao nhiêu mỹ nữ cung tần,
Chỉ mong thái tử muôn phần thanh thoi.
Chọn cho con được người nhan sắc,
Con gái vua Thiện Giác nhân hòa,
Nàng là công chúa tiên sa,
Da-du-đà-la hiền hòa đoan trang.
Nàng nổi tiếng ngàn vàng nhân đức,
Vua dọn đường gia thất cho con,
Những mong hạnh phúc hôn nhân,
Vợ con phú quý cầm chân được Ngài.
Sống giữa cảnh vui vậy vương giả,
Sự vinh hoa hơn cả trần đời
Lòng Ngài nặng trĩu đêm ngày,
Cho rằng hạnh phúc trần ai vô thường. O

Nhân dịp hôm “Hạ Điền” lễ lớn,
Thái tử theo vua hướng ra đồng,
Mùa xuân quang cảnh tung bừng.

Muôn dân vui vẻ tập trung cấy cày.
 Nhìn cảnh vật phô bày xanh tốt,
 Cảnh xuân về chim hót hoa tươi,
 Bầu trời quang đãng rạng ngời,
 Gió xuân phơ phới nơi nơi hữu tình.
 Giữa khung cảnh thanh bình an lạc,
 Với tâm hồn soi xét nhân gian,
 Đòi đầy cảnh khổ trái ngang,
 Vô thường, vô ngã tiềm tàng thương đau. O

Đòi chẳng phải đẹp màu tươi sắc,
 Như thoáng qua ánh mắt muôn người,
 Nông dân lao khổ dưới trời,
 Trâu bò quần quật thay người gian lao.
 Để đổi lấy bó rau bát gạo,
 Đòi lắm điều trở tráo bi ai,
 Ngài nhận thấy rõ ràng sáng tỏ,
 Đòi vốn là bể khổ bao la,
 Một hôm xin phép vua cha,
 Ra thành quanh quần đạo qua một vòng.

O

Đến cửa Đông thấy người già cả,
Đứng bên đường mệt lả còng lưng,
Mắt lòa tai điếc ngập ngừng,
Chống đi từng bước xem chừng muốn xiêu.

O

Đến cửa Nam gặp điều trước mắt,
Thấy một người bệnh tật thương đau,
Nhìn người rên siết lệ trào,
Xót lòng, thái tử mày chau thương tình. O

Ra cửa Tây lại nhìn người chết,
Xác bên đường nhê nhết tanh hôi,
Ruồi bu kiến đậu nặc mùi,
Xác sinh gớm ghiếc giữa người lại qua. O

Ba cảnh khổ như già bệnh chết,
Cùng cảnh tình thê thiết tranh nhau,
Mà Ngài được thấy không lâu,
Ghi vào tâm trí, hằn sâu đáy lòng. O

Một hôm khác ra vùng cửa Bắc,
Thấy một người dáng dấp trang nghiêm,

Bên đường cất bước lặng yên,
Sống đời ẩn sĩ an nhiên thanh nhàn.
Ngài bước lại, ôn tồn thăm hỏi,
Rằng: “Tu hành là bởi lẽ chi,
Việc này lợi lạc được gì,
Xin người lượng thứ từ bi đáp lời.”
“Rằng mục đích của người tu tập,
Là mong lìa trôi buộc nhân gian;
Diệt tan phiền não buộc ràng,
Khi thành Chánh Giác quyết tâm độ đời.”

O

Mấy câu nói đáp lời Thái tử,
Gợi đúng điều ấp ủ bấy lâu,
Đúng vào hoài bão đêm ngày,
Như vừa mở mắt nên ngài ung dung.
Về hoàng cung tâu cùng Thánh Thượng.
Xin đức vua ban lượng hải hà,
Cho Ngài được phép xuất gia,
Nhưng vua Tịnh-phạn xót xa chối từ. O

Ngài đề nghị nếu như bốn việc,
Mà Thánh Hoàng giải quyết được cho,

Thì Ngài bỏ ý đi tu,
Vui lòng ở lại nhân từ trị dân.
“Một là được sắc thân trẻ mãi,
Hai là thân không bệnh không đau,
Ba là sự chết không vào,
Bốn là phiền não khổ đau không còn.”
Bốn việc ấy vô cùng gian khó,
Bởi xưa nay đã có bao giờ,
Vua cha bối rối thần thờ,
Không sao giải đáp cho vừa lòng con. O

Khi biết rõ con mình nghiêm chỉnh,
Nói ra lời ý định xuất trần,
Đức vua tìm cách cản ngăn,
Giữ cho thái tử đừng năng ra ngoài.
Để trong cung cho Ngài vui thỏa,
Nhưng chẳng gì khây khỏa cho nguôi,
Một khi Ngài quyết chí rời,
Trên đời không thể có người giữ chân. O

Giữa hoàng thành cung tần mỹ nữ,
Quân lính tuần canh giữ ngoài trong,

Sau cơn vui vẻ tiệc tùng,
Mọi người mê mết đã cùng ngủ say.
Thái tử quyết ra ngoài cung cấm,
Thoát khỏi vòng vương vấn vợ con,
Giã từ đời sống vàng son
Cùng hầu Sa-nặc đi chung ra ngoài. O

Đêm mừng tám tháng hai sao kín,
Ngài mới vừa mười chín tuổi xanh,
Thầy trò phi ngựa vượt thành,
Vội vàng giục giã băng mình trong đêm.
Đã xa cảnh phồn vinh vương giả,
Thái tử vào núi thăm rừng sâu,
Dốc lòng cầu đạo nhiệm màu,
Tìm đường thoát khỏi khổ đau buộc ràng.
Ngài cầu học hai thiên sắc giới
Không sở hữu, Không cảm giác sáng ra
A-la-ra và Út-đa-ca
Phải đều thừa nhận Thích-ca bằng mình. O

Nhưng thái tử nhận chân ra được
Hai thiên này khó vượt khổ đau.

Quyết từ bỏ, vào rừng sâu,
Sáu năm khổ hạnh dãi dầu tuyết sương.
Ngài nghiền ngẫm con đường giải thoát,
Chẳng một điều chi khác để tâm,
Đêm ngày bỏ ngủ quên ăn,
Một hôm kiệt sức ngã lăn bên rừng.
Người chăn cừu bỗng dừng qua đây,
Thấy thương tình, sữa lấy hiến dâng,
 Tỉnh ra, Ngài tỏ lẽ rằng,
Muốn tu phải giữ sắc thân của mình.
Thân khỏe mạnh tinh thần minh mẫn
Thân yếu gầy đạo chẳng thành đâu,
Một khi sức lực dồi dào,
Giúp tâm vượt thoát trần lao muộn phiền.

O

Ngài thấy rõ khổ hạnh vô hiệu,
Khuyên đồng tu nên hiểu dừng đi,
Pháp môn khổ hạnh chấp nê,
Trói chân bao kẻ u mê lầm đường.
Người tu tập phải nương Trung Đạo,
Không lụy dục, không bạo ngược thân

Uống ăn ngồi nghỉ cân phân
Con đường tuệ giác tỏ dần trong tâm. O
Dưới Bô-đề quyết chí thiền hành,
Nếu như đạo cả chưa thành,
Xương tan thịt nát mặc tình không đi.
Ngài chuyên nhất hành trì chánh định,
Tánh chân thường thanh tịnh bản tâm,
Đột nhiên đại ngộ cõi lòng,
Bao nhiêu kiếp trước thấy đồng sáng ra. O

Sanh tử trí rõ qua bao cõi,
Quá khứ từng trôi nổi bao nơi,
Nửa đêm sáng được mắt trời,
Tỏ tường muôn sự bao thời gần xa.
Rõ bản thể người, ta, vũ trụ,
Đến đâu hôm chứng “lậu tận thông,”
Diệt trừ ba độc buộc ràng,
Não phiền lậu hoặc tiêu tan hết liền. O

Bậc Toàn Giác như ngôi trên núi,
Nhìn thấy đời bên dưới trầm luân,

Chúng sinh chìm đắm ái tham,
Hận thù ngu muội, phá tan tâm lành.
Phật đản sinh để hành đại nguyện,
Độ chúng sanh phương tiện, thần thông,
Từ bi trí tuệ không cùng,
Giúp cho tất cả tâm đồng Như Lai.
Bốn ơn nặng ở đời quyết trả,
Dưới ba đường cứu khổ trầm luân,
Như Lai quyết ở trần gian,
Chuyển xe chánh pháp, mở tâm muôn
loài! O

Dùng phương tiện độ đời trình tự,
Vớ mỗi người tùy sự căn cơ,
Thoạt tiên độ bạn cùng tu,
Đó là nhóm Kiều-trần-như năm người.
Bốn chân lý rạn ngời công bố,
Một là đời vốn có khổ đau,
Sinh-già-bệnh-chết bấy lâu,
Đời là bể khổ vây bao trùng trùng.
Hai là hiểu nguyên nhân gây tạo,

Ái tham, phiền não nhân gian,
Ba là hết khổ, Niết-bàn,
Bốn là cách thoát buộc ràng khổ đau.
Đường chân chính gồm thân tám nhánh,
Để viên thành quả thánh vô sanh,
Vô sanh bất diệt đạo thành,
Ra ngoài khổ não tử sanh luân hồi. O

Năm vị này giác ngộ nhân duyên,
Trở thành đệ tử đầu tiên,
Xa gần khắp nẻo Phật truyền pháp âm.
Bà-la-môn, năm lăm vị ngộ,
Hợp lại cùng năm vị trước tiên,
Trở thành sáu chục thiện hiền,
Hành trì giới luật, giữ gìn không sai. O

Các vị này được Ngài chỉ giáo,
Dẫn thân đi truyền đạo nơi nơi,
Đi vào những chốn xa xôi,
Cho người sáng tỏ, cho đời hết mê.
Phật hóa độ anh em Ca-diếp,
Dẫn hơn ngàn đệ tử quy y,

Nhớ lời ước hẹn khi đi,
Ngài về Vương Xá độ trì đức vua.
Sự ước nguyện hôm xưa đã thỏa,
Vua cất liền Tịnh Xá Trúc Lâm,
Xây rồi thỉnh Phật, chur tăng,
Làm nơi thuyết pháp xuất trần độ sanh. O

Thành Xá-vệ: lộ trình đức Phật,
Nơi vua Ba-tư-nặc đương thời,
Nhân duyên hội độ một người,
Là ông Tu-đạt đức ngài, trí cao.
Vốn quyền quý lòng giàu bố thí,
Thường giúp người cùng thế cô đơn,
Nên người hay gọi tên ông,
Là Cấp Cô Độc lòng trong ý này.
Vốn có lòng kính tin trọng Phật,
Chẳng tiếc chi vàng bạc của tiền,
Quyết lòng mua cả khuôn viên,
Kỳ-đà thái tử dâng lên cúng dường:
Phật hoan hỷ tán dương đến ở,
Vớì ngàn hai trăm rưởi tỳ-kheo;

Lẽ này chôn ấy thường kêu,
Vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà.
Trúc Lâm ấy Phật-đà cư ngụ,
Nơi chúng tăng làm chỗ tu hành,
Là nơi thuyết pháp độ sanh,
Là nơi chúng thánh thực hành đại bi. O

Nghe vua cha đến kỳ bệnh nặng,
Phật xa từ muôn dặm về thăm,
Bên giường thấy mặt phụ thân,
Nét buồn ẩn khuất sắc thần kém xinh.
Phật thuyết giảng bài kinh Bát-nhã,
Lẽ vô thường, vô ngã, khổ đau;
Nghe rồi khổ não sạch làu,
Tâm thông trí giác, ngộ liền Vô sanh.
Rồi thanh thảo bỏ thân đã mục,
Không còn mang một chút vẩn vương,
Ngay sau cái chết phụ vương,
Mẹ nuôi đức Phật vui đường xuất gia.
Sau đó, La-hầu-la con Phật
Cũng quyết tâm theo Phật xuất gia,

Vợ ngài: Da-du-đà-la
Bỏ đời phú quý, làm Tỳ-kheo-ni. O
Đức Phật đã tùy duyên phổ độ,
Biết bao người tuân tự căn cơ,
Người thân cùng với kẻ sơ,
Kẻ thì giải thoát, người thì lạc an. O

Tùy phương tiện thực hành cảm hóa,
Dẫn dắt người xấu dạ thành ngay,
Tình thương trí tuệ rộng bày
Người thù kẻ ghét cũng đều độ qua. O

Như Đề-bà-đạt-đa đồ ky,
Cũng được Ngài thọ ký Phật thân,
Anh chàng Vô Nảo sát nhân,
Cũng nhờ Phật độ ân cần quy y.
Con voi đại ngu si mê muội,
Cũng nghe lời sám hối theo chân,
Vua A-xà-thế nhẫn tâm
Giết cha, nhờ Phật ăn năn làm lành. O

Phật răn nhắc chớ làm phương tiện,
 Tưởng cho là cứu cánh xưa nay,
 Nhớ đừng làm lẩn ngón tay,
 Ngỡ là trắng tỏ bị mây khuất mờ.
 Vàng trắng dụ chân như Phật trí,
 Ngón tay là giáo lý kinh văn,
 Mượn tay để thấy được trăng,
 Chớ cho tay trở là trăng mà lẩn.
 Như thầy giỏi rõ nguồn cơn bệnh,
 Tùy bệnh tình mà định thuốc thang,
 Thông minh ngu độn, nghèo sang,
 Pháp môn hóa độ Phật ban chẳng đồng. O

Sự bình đẳng điểm son đáng quý
 Trong tinh thần giáo lý Như Lai;
 Giàu nghèo, nam nữ: không hai
 Thấy đều bình đẳng tỏ bày sáng trong.
 Rằng: máu đỏ đâu phân giai cấp,
 Vị mặn thì nước mắt ai hơn,
 Mỗi người tánh Phật sẵn mầm,
 Khả năng giác ngộ ngang bằng khác chi. O

Giáo hội Ngài không hề phân biệt,
Nhận cả người hạ liệt xuất gia,
Ưu-ba-li trước vốn là,
Thợ cạo, giai cấp nào ra thứ gì.
Nhưng tu tập kiên trì chứng đắc,
Nổi danh về giới đức nghiêm minh,
Lại còn quả thánh viên thành,
Quả là hiếm có thật tình quý thay.
Như sen giữa bùn lầy nước bẩn,
Hoa tươi hồng vẫn thoảng hương thơm,
Giữa đời bể khổ tang thương,
Sang hèn đâu phải tự phương sinh thành.

O

Tám chục tuổi báo thân đã hết,
Nhiệm vụ tròn phó chúc ra đi,
Hoàn thành đại nguyện từ bi,
Xa đời trần lụy đã vì độ sanh.
Gọi A-nan một hôm Phật giảng,
Đạo ta nay viên mãn cả rồi,
Nguyện xưa nay đã tròn lời,

Bốn hàng đệ tử nhiều người “Vô sanh.” O
Họ có thể thực hành giáo hóa,
Dem pháp lành truyền bá nơi nơi,
Vô thường sắp đến nơi rồi,
Thân ta cũng sắp đến hồi tiêu tan.
Giống như cỗ xe tàn già cỗi,
Trước mượn dùng rong ruổi đó đây,
Tạm dùng chớ pháp bấy nay,
Xong rồi còn tiếc thân này mà chi. O

Đã đến lúc ra đi thanh thảo,
Đã đến hồi hết vương trần gian,
Tin truyền nhập diệt vừa ban,
Bốn hàng đệ tử bàng hoàng thiết tha.
Có Tu-bạt-đà-la tám chục,
Đến lễ Ngài xin được xuất gia,
Trước hồi nhập diệt thế mà,
Phật còn hóa độ ông đà “vô sanh.” O
Các đệ tử vội về cho kịp,
Chỉ vắng ngài Ca-diếp xa thôi,
Mọi người đông đủ cả rồi,

Phật liền phó chúc, ban lời ra đi.
Rằng: “Y bát trao về Ca-diếp,
Giới luật coi muôn kiếp như Thầy,
Mỗi kinh nêu lại câu này,
“Chính tôi nghe được như vậy” đầu kinh. O
Xá-lợi Phật chia thành tám khối,
Mỗi phần dành gửi tới một vua,
Gọi là nhớ chút duyên xưa,
Tặng đều cho tám vị vua tỏ lòng. O

Giáo pháp Phật cũng dường bó đuốc,
Phải chính mình tự thắp mà đi,
Nương theo chánh pháp hành trì,
Tự mình giải thoát xa lìa tử sanh.
Chớ dục vọng hoành hành tâm trí,
Mọi sự đời chẳng quý mảy may,
Sắc thân tan rã có ngày,
Niết-bàn an lạc xưa nay trường tồn. O
Mọi điều đã chúc ngôn chân thật,
Phật an lòng từ biệt nhân gian,

Hoa rừng muôn sắc huy hoàng,
Rải lên trùm kín thân vàng yên hơi.
Chim xao xác lưng trời quên tiếng,
Vạn vật dường lưu luyến Người đi,
Đau buồn thay, phút biệt ly,
Sắc thân cát bụi một khi vô thường.
Bốn chín năm con đường hoằng pháp,
Khắp kinh thành làng mạc từng đi,
Gieo đầy hạt giống từ bi,
Đã thành lẽ sống tâm tri bao người.
Nhờ trí tuệ rạng ngời soi sáng,
Khiến bao người thoát nạn lầm than,
Thấm nhuần khắp cả nhân gian,
Bồn tâm rộng mở, tinh thần sáng ra. O

Pháp Phật nói như sư tử rống,
Thú muôn loài nghe đến sợ oai,
Như là sóng biển đêm ngày,
Vang rền át tiếng bi ai côn trùng.
Phật chỉ rõ con đường hạnh phúc
Phải tự mình thấp đuốc mà đi;
Dạy rành phương thuốc trị vì,

Uống hay không uống vị chi tự mình.
Nhu biển cả mênh mông vô hạn,
Vốn chỉ thuận vị mận mà thôi,
Cũng vậy, vị pháp Như Lai,
Một mùi “giải thoát” xa rời tử sinh! O
Nam-mô Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật.

(3 lần, 3 xá) OOO



6. KINH TINH HOA TRÍ TUỆ

Quán Tự Tại thực hành trí tuệ,
Bát-nhã ba-la-mật sáng ngời,
Bấy giờ Bồ-tát quán soi,
Thấy rằng năm uẩn ba đời đều không. O
Vượt tất cả các vòng khổ ách,
Hãy nghe này, Xá-lợi-phất ông!
Sắc nào có khác gì không,
Không nào khác sắc, sắc không vốn đồng. O
Cả thọ, tưởng, thức, hành cũng thế.
Tánh chân không các pháp viên thành,
Thấy đều chẳng diệt, chẳng sanh,
Chẳng như, chẳng sạch, chẳng tăng giảm gì. O
Trong chân không chẳng hề có sắc.
Chẳng thọ, tưởng, hành, thức trong không.
Mắt, tai, mũi, lưỡi, ý thân,
Sắc, thanh, vị, xúc, pháp, hương không còn. O
Không nhãn thức đến không ý thức,
Không vô minh hoặc hết-vô-minh,
Không điều già chết chúng sanh,
Hết già, hết chết thực tình cũng không.

Không trí huệ cũng không chứng đắc,
Bởi có gì là chỗ đắc đâu.
Bấy lâu BỒ-tát dựa vào
Trí ba-la-mật thẩm sâu thực hành,
Mọi chướng ngại quanh mình tan biến,
Mọi việc đều chẳng khiến hoảng kinh,
Xa lìa mộng tưởng đảo điên,
Niết-bàn rốt ráo an nhiên thanh nhàn. O
Bát-nhã ấy rõ ràng trí tuệ,
Mà ba đời chư Phật nương vào,
Chứng thành quả giác tối cao,
Nên xem Bát-nhã thâm sâu đó là: O
Lời thần chú sâu xa bậc nhất,
Lời chú thần rất mực quang minh,
Chú thần cao cả anh linh,
Là lời thần chú thật tinh cao siêu.
Trừ dứt được mọi điều đau khổ,
Đúng như vậy muôn thuở không sai.
Ngài liền tuyên nói chú này,
Đề người trì niệm sáng bày chơn tâm: O
Ga-tê ga-tê pa-ra-ga-tê pa-ra-săn-ga-tê
bô-dhi sva-ha (3 lần) OOO

7. KỆ TẮM PHẬT

(Đọc liên tục cho đến khi từng người trong đại chúng theo thứ tự, hoàn tất việc dâng hoa và múc nước thơm tưới lên tượng Phật sơ sinh)

Con nay tắm gội đức Như Lai
Bậc trí trang nghiêm, công đức đầy
Cõi trước chúng sanh lìa ứ nhiễm
Trọn nên thân pháp vốn không hai.

Phật không sanh ở Ca-tỳ-la
Cũng chẳng qua đời tại Sa-la
Sống chết thông dong, nào quái ngại
Bậc siêu sanh diệt: Sa-ky-a.

Trăng tròn Ve-sak, cảnh xinh tươi
Mừng Tất-đạt-đa sanh cõi đời
Rồng múa lượn quanh phun nước tắm
Hoa sen nở ngát dưới chân Người.

Nam-mô Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật. O

8. XƯỚNG LỄ CUỘC ĐỜI ĐỨC PHẬT

(Khi vị chủ lễ xướng xong mỗi bài kệ, đại chúng đồng niệm và lạy danh hiệu đức Phật Thích-ca)

Vừa khỏi địa ngục
Đã phát tâm lành,
Nhiều kiếp tu hành,
Nhân tròn quả mãn.

Chí tâm đánh lễ Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật

Một đời bồ xú,
Đâu-suất hiện thân,
Hóa độ Ta-bà,
Giáng sanh trần thế.

Chí tâm đánh lễ Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật

Từ trời Đâu-suất,
Báo mộng Ma-gia
Cưỡi voi sáu ngà,
Vào trong thai mẹ.

Chí tâm đánh lễ Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật

Dưới gốc Vô ưu,
Đản sanh thị hiện.

Chín rông phun nước,
Bảy bước sen nâng.
Chí tâm đánh lễ Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật

Hiện hưởng dục lạc,
Chán cảnh vô thường,
Đạo chơi bốn phương,
Thương đời đau khổ.
Chí tâm đánh lễ Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật

Nửa đêm vượt thành,
Xuất gia tìm đạo,
Tóc râu cạo sạch,
Núi tuyết tu hành.
Chí tâm đánh lễ Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật

Dưới cây Bồ-đề,
Hàng phục quân ma,
Thấy ánh sao mai,
Thành bậc Giác Ngộ.
Chí tâm đánh lễ Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật

Bốn mươi chín năm,
Độ sanh thuyết pháp,
Ba thừa giáo hóa,
Hạnh nguyện viên thành.

Chí tâm đánh lễ Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật

Thị hiện Niết-bàn
Dưới cây Ta-la,
Để lại xá-lợi,
Làm phước cho đời.

Chí tâm đánh lễ Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật

Hiện tọa đạo tràng,
Ta-bà giáo chủ,
Cha lành ba cõi,
Đạo sư muôn loài.

Chí tâm đánh lễ Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật

9a. SÁM PHẬT ĐẢN

(Hoặc đọc bài 9b)

Nhớ lại thuở xa xưa
Đấng đại bi cứu thế
Đức BỒ-tát Thiện Huệ
Bồ xứ tại Ta-bà
Từ trời Đâu-suất-đà
Quán nhân duyên thời tiết.
Tịnh-phạn vương cung khuyết
Ứng mộng thánh Ma-gia
Cỡi voi trắng sáu ngà
Mang thánh thai BỒ-tát
Trong vườn hoa thơm ngát
Một buổi sáng tinh sương
Hoàng hậu đi dạo vườn
Bỗng hạ sanh thái tử.
Tin vui truyền khắp xứ
Rằng hoàng hậu sanh con
Mừng vui cả nước non
Hân hoan cùng vũ trụ
Hàng chư thiên ca vũ

Các tầng trời rải bông
Tắm thân có nước chín rồng
Đỡ gót có sen bảy đóa.
Ứng thân mở đường giáo hóa
Linh tích báo việc độ sanh
Ít có mộng đẹp điềm lành
Chẳng không tình thương đạo đức
“Trong ngoài thế gian đệ nhất
Trên dưới trời đất độc tôn.”

Từ đó:

Cỏ cây chờ Thánh gọi hồn
Người vật đợi Thầy truyền đạo.
Nhân gian có thêm đạo Phật
Thiên hạ không thiếu thánh hiền
Kiếp sống giảm bớt não phiền
Cuộc đời tăng thêm lợi lạc.
Phật đản hôm nay khai mạc
Trăng tròn mùa hạ tháng tư
Hương thơm phụng hiến một lư
Hoa quý cúng dường mấy phẩm.
Trước điện cúi đầu suy gẫm

Công ơn giáo hóa cao dày
Dưới tòa ngửa mặt tỏ bày
Hạnh nguyện tín tâm kiên cố.
Chớ tạo ác duyên đau khổ
Nên xây thiện nghiệp an vui
Gặp ghềnh đường Thánh không lui
Tăm tối ngõ phạm chớ tới.
Việc làm: tự tha lưỡng lợi
Ý nghĩ: mê ngộ phân minh
Thương người giúp vật như mình
Trọng mạng quý thân của chúng
Thực hiện từ bi diệu dụng
Trau dồi trí tuệ thần thông
Đạo nghiệp mong thuở thành công
Phước duyên đợi ngày mỹ mãn.
Hôm nay đón mừng Phật đản
Thành tâm tán tụng hồng danh
Giờ này rước lễ đản sanh
Cung kính quan chiêm bảo tượng
Vị thánh muôn đời vô thượng
Bậc thầy ba cõi tối cao

Giáng thần vằng vặc trăng sao
Hạ sanh huy hoàng mặt nhật.
Chúng con và tất cả chúng sanh
Sống kiếp hậu sanh thiếu đức
Sanh thời mạt pháp ít duyên
Rất may gặp được từ thuyền
Tốt phước đón nhằm pháp giá
Mong ơn đạo sư giáo hóa
Thấm nhuần lẽ đạo nhiệm màu
Thỏa lòng bao thuở nguyện cầu
Vui sống một đời giải thoát.
Cúi mong Thế Tôn Đại Giác
Nhủ lòng thương xót chứng minh.

Nam-mô Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật. O



9b. SÁM KHÁNH ĐẢN

(Hoặc đọc bài 9a)

Đệ tử hôm nay
Gặp ngày Phật đản
Một dạ vui mừng
Cúi đầu đánh lễ:
Thập phương tam thế
Điều ngự Như Lai
Cùng thánh hiền tăng.
Chúng con và pháp giới chúng sanh
Bởi thiếu nhân lành
Thấy đều sa đọa
Tham sân chấp ngã
Quên hẳn đường về
Tình ái si mê
Tù trong lục đạo
Trăm dây phiền não
Nghiệp báo không cùng.
Nay nhờ Phật tổ năng ơn
Dĩ lòng thương xót
Không nở sinh linh thiếu phước

Nặng kiếp luân hồi
Đêm dày tăm tối
Đuốc tuệ rạng soi
Nguyện cứu muôn loài
Pháp dùng phương tiện
Ta-bà thị hiện
Thích chủng thọ sanh
Thánh Ma-gia mộng ứng điềm lành
Vua Tịnh-phạn phước sanh con thảo
Ba mươi hai tướng hảo
Vừa mười chín tuổi xuân
Lòng từ ái cực thuần
Chí xuất trần quá mạnh.
Ngai vàng quyết tránh
Tìm lối xuất gia
Sáu năm khổ hạnh rừng già
Bảy thất nghiêm tinh thiên tọa
Chứng thành đạo quả
Hàng phục ma binh
Ba cõi đều dậy tiếng hoan nghênh
Muôn vật thấy nhờ ơn tế độ. O

Chúng con nguyện:
Dứt bỏ lục tình gây khổ
Học đòi đức tánh quang minh
Cúi xin Phật tổ giám thành
Từ bi gia hộ
Chúng con và pháp giới chúng sanh
Chóng thành đạo quả.

Nam-mô Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật. O

10. MƯỜI NGUYỆN PHỔ HIỀN

Một nguyện kính lễ Như Lai
Hai nguyện xưng tán công dày Thế Tôn
Ba nguyện tu phước cúng dường
Bốn nguyện sám hối nghiệp vương tội trần
Năm nguyện tùy hỷ công huân
Sáu nguyện thỉnh chuyển pháp luân độ đời
Bảy nguyện thỉnh Phật ở đời
Tám nguyện học Phật, cho ngời tâm linh
Chín nguyện hằng thuận chúng sinh
Mười nguyện hồi hương phước lành
khắp nơi. O

11. HỒI HƯƠNG CÔNG ĐỨC

Tắm Phật là hạnh tốt lành,
Vô biên phước đức sẵn dành chúng sanh.

Nguyện cho tất cả hàm linh,
Thảy đều tỏ ngộ phẩm kinh diệu huyền. O

Nguyện tiêu ba chướng não phiền,
Được nguồn trí tuệ, phá xiềng vô minh.

Nguyện trừ tội chướng điều linh,
Hạnh lành Bồ-tát thường tinh tấn làm.

Nguyện đem công đức hiện tiền,
Hương về khắp cả các miền gần xa.

Con và cha mẹ, ông bà,
Chúng sanh giác ngộ, chan hòa pháp thân

(3 xá) OOO



12. LỜI NGUYỆN CUỐI

(Chủ lễ quỳ chấp tay, tha thiết nguyện. Đại chúng mặc niệm)

Nam-mô Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật. O

Kính lễ Thế Tôn

Giáo chủ Ta-bà

Tu tập nhiều kiếp lâu xa

Rời từ Đâu-suất giáng trần

Giả từ ngôi vị quốc vương

Chuyên tâm ngôi thiền

Hàng phục ma quân

Một sáng sao mai vừa mọc

Đạo giác ngộ viên thành

Rời hoằng pháp độ sanh.

Các bậc hiền thánh tu theo

Vô sanh đã chứng.

Chúng con quy hướng nhất tâm

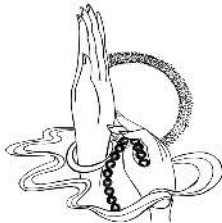
Vô sanh sẽ chứng. O

Hôm nay nhân ngày Phật đản, chúng con trì niệm hồng danh, xưng dương công đức của Người. Kính xin Người từ bi gia hộ:

Ánh đạo vàng ngày càng tỏ rạng
Bánh xe pháp chuyển khắp muôn nơi
Tông phong mãi mãi vàng son
Tổ nghiệp đời đời vững mạnh
Tăng ni, đạo lực thậm thâm,
Phật tử, tín tâm kiên cố.
Nguyện nhà nhà hạnh phúc, an Khang,
Cầu đất nước hòa bình, hưng thịnh.
Năm châu an lạc, bốn biển thanh bình,
Tình với vô tình đều thành Phật đạo. O

(Đại chúng đồng niệm)

Nam-mô Thường Trụ Tam Bảo. (3 xá) OOO



13. ĐẢNH LỄ BA NGÔI BÁU

(Đại chúng đứng dậy, chấp tay trang nghiêm, cùng tụng và lạy)

Con xin nương tựa Phật,
Bậc Phước Trí Viên Thành,
Cầu tất cả chúng sanh
Giác ngộ, phát tâm lành. (1 lạy) O

Con xin nương tựa Pháp,
Nguồn tuệ giác, từ bi,
Cầu tất cả chúng sanh
Hiểu đạo, tỏ nguồn tâm. (1 lạy) O

Con xin nương tựa Tăng,
Đoàn thể sống an vui,
Cầu tất cả chúng sanh
Hòa hợp, thương mến nhau. (1 lạy) O



MƯỜI CÔNG ĐỨC ẤN TỔNG KINH

Một là, những tội lỗi đã gây ra từ trước đến nay được tiêu trừ; nếu như đã mang những nghiệp duyên nặng nề thì sẽ được chuyển hóa thành nhẹ nhàng.

Hai là, thường được các thiện Thần ủng hộ, tránh được các tai ương hoạn nạn, ôn dịch, nước, lửa, trộm cướp, đao binh, tù ngục...

Ba là, vĩnh viễn tránh khỏi những quả báo đau khổ, oán cừu oan trái của nhiều đời và hiện tại.

Bốn là, Long Thiên Hộ Pháp thường gia hộ nên những loài Dạ-xoa, ác quỷ, rắn độc, hùm beo đều tránh xa, không dám nhiễu hại.

Năm là, thân và tâm luôn được an vui, ngày không gặp việc nguy khốn, đêm ngủ không thấy ác mộng, diện mạo hiền sáng, mạnh khỏe, an lành, việc làm thuận lợi, kết quả tốt đẹp.

Sáu là, tâm không mong cầu phước báu giàu sang, nhưng tự nhiên cơm ăn áo mặc được đầy đủ, gia đình trên thuận dưới hòa, con cháu đời đời hưởng lộc.

Bảy là, lời nói cho đến việc làm đều khiến mọi người sinh tâm vui vẻ, đi đến đâu cũng được mọi người chào đón niềm nở, kính mến, khen ngợi và tin tưởng.

Tám là, nếu mắc phải những chứng bệnh mê muội thì sẽ được trở nên thông minh lanh lợi, thân thể luôn được cường tráng khỏe mạnh, nếu phải ở những nơi thâm sơn biên địa, thì những nơi ấy cũng trở nên thịnh vượng, sung túc. Tâm thức luôn hướng về chánh đạo, sau khi mạng chung sẽ được sinh thiên.

Chín là, khi tái sinh nếu là nam thì sẽ trở thành vương tôn công tử, nếu là nữ thì sẽ trở thành thiện mỹ nhân, tướng mạo đoan trang, tâm trí siêu việt, phước lộc tròn đầy.

Mười là, thương tất cả chúng sinh như thân bằng quyến thuộc, vì chúng sinh mà gieo trồng tất cả căn lành. Nhờ công đức ấy mà thường gặp được các Đức Phật, nghe pháp, siêng năng tu tập, cuối cùng được thành Phật quả.

Ấn Quang Tổ Sư dạy: Ấn tống kinh được vô lượng công đức như vậy, nên vào những dịp chúc thọ, thành hôn, cầu phước, cầu tiêu trừ tật bệnh, cầu siêu độ hương linh... hãy tinh tấn phát tâm bồ-đề, ấn tống kinh điển, để gieo trồng cội phước cho chính mình và thân bằng quyến thuộc.

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Địa chỉ: 65 Tràng Thi, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Email: nhaxuatbanhongduc@yahoo.com

nhaxuatbanhongduc65@gmail.com

Điện thoại: 024.39260024 - Fax: 024.39260031

NGHI THỨC PHẬT ĐẢN

Thích Nhật Từ biên soạn

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc BÙI VIỆT BẮC

Chịu trách nhiệm nội dung

Tổng biên tập LÝ BÁ TOÀN

Biên tập: Phan Thị Ngọc Minh

Trình bày: Ngọc Ánh

Đối tác liên kết:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KHAI TUỆ
92 Nguyễn Chí Thanh, P.3, Q.10, TP.HCM

In 2.000 cuốn, khổ 14x20 cm, tại Công ty CP In Người Lao Động,
195 Lê Quang Sung, P.6, Q.6, TP.HCM. Số XNĐKXB: 4167 -
2017/CXBIPH/97 - 101/HĐ. Số QĐXB của NXB: 373/QĐ-
NXBHĐ cấp ngày 28-11-2017. In xong và nộp lưu chiểu 2017.
Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN): 978-604-89-1706-7

